

SỞ Y TẾ AN GIANG  
BỆNH VIỆN ĐA KHOA  
AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

An Giang, ngày 04 tháng 8 năm 2025

Số: 212 /BVAG-VTTBYT

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa An Giang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: **Mua sắm hoá chất, vật tư y tế, y cụ bổ sung năm 2025** với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa An Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

STT	Họ và tên	Chức Vụ	Số Điện Thoại	Địa chỉ email gửi báo giá
1	Nguyễn Quang Trình	Trưởng Phòng VTTBYT	0918.665.503	phongvttbyt.bvdkag@gmail.com
2	Ngô Thị Kiều Dung	Phó Phòng VTTBYT	0984.333.140	
3	Nguyễn Hữu Lộc		0916.379.911	

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: **Nhận đồng thời qua 2 hình thức sau:**

- **Nhận trực tiếp:** CN. Tâm Như, SĐT: 0838.738.802, Phòng VTTBYT - Bệnh viện Đa khoa An Giang, số 60 đường Ung Văn Khiêm, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang.  
Hồ sơ bao gồm:

- ✓ 01 bản báo giá chính, 02 bản sao y công ty.
- ✓ Catalog và các tài liệu liên quan thể hiện thông số kỹ thuật của hàng hoá (tiếng Việt).
- ✓ Giấy đăng ký kinh doanh bản sao (có công chứng)

- **Nhận qua email:** [phongvttbyt.bvdkag@gmail.com](mailto:phongvttbyt.bvdkag@gmail.com). Hồ sơ bao gồm:

- ✓ Báo giá bản scan.
- ✓ File excel báo giá.
- ✓ Catalog và các tài liệu liên quan thể hiện thông số kỹ thuật của hàng hoá (tiếng Việt).
- ✓ Giấy đăng ký kinh doanh bản sao (có công chứng)

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h00 ngày 04 tháng 8 năm 2025 đến trước 15h00 ngày 14 tháng 8 năm 2025

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày, kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2025

## II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hoá (*phụ lục đính kèm*)

2. Thời gian thực hiện hợp đồng: *12 tháng*

3. Báo giá hợp lệ:

- Báo giá được nhận trực tiếp hoặc nhận qua mail trong thời gian quy định của Yêu cầu báo giá.

- Báo giá phải có người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

4. Địa điểm giao, nhận hàng hoá : Lầu 3, Phòng Vật tư Thiết bị y tế của Bệnh viện Đa khoa An Giang, số 60 Ung văn Khiêm, Phường Long Xuyên, Tỉnh An Giang.

5. Thời gian giao hàng dự kiến: Giao hàng trong vòng 72 giờ kể từ lúc nhận được đơn dự trù của Bệnh viện Đa khoa An Giang.

6. Các thông tin khác: Báo giá theo mẫu của Bệnh viện (*Theo mẫu báo giá đính kèm*)

### Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu: VTTBYT, VT.



GIÁM ĐỐC

NGUYỄN DUY TÂN

TI  
BỆNH  
ĐA  
AN  
S

CÔNG TY.....  
 Địa chỉ:.....  
 Điện thoại:.....

**BÁO GIÁ**  
**Kính gửi: Bệnh viện Đa Khoa An Giang**

Chúng tôi Công ty ..... kính gửi đến Quý Bệnh viện báo giá các mặt hàng như sau:

Theo Yêu cầu báo giá số **11/BVAG-VTTBYT** ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bệnh viện Đa khoa An Giang

1. Báo giá cho hàng hoá liên quan

STT	Mã vật tư theo yêu cầu báo giá	Mã VTYT theo QB 5086/QĐ-BYT ngày 04/11/2021	Danh mục hàng hoá	Tên thương mại	Chung Loại/mã sản phẩm	Tiêu chuẩn và yêu cầu kỹ thuật cty đề xuất	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Qui cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đã bao gồm thuế phí) (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi Chú
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1														

**Giữ kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của hàng hoá)**

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: 180 ngày, kể từ ngày 14 tháng 8 năm 2025.

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của hàng hoá nếu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày tháng năm 2025  
 Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp  
 (Ký tên, đóng dấu)

**Ghi Chú:**

- (1), (3), (10), (11) : Theo thông tin Yêu cầu báo giá
- (2), (4), (5), (6), (7), (8), (9), (12), (13), (14): Theo đề xuất của công ty
- (13) = (11) x (12)

## DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ

(Đính kèm yêu cầu báo giá số: 2/2 /BVAG-VTTBYT ngày 04/8/2025)

STT	Mã vật tư	Danh mục hàng hoá	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Quy cách	Khối lượng
1	SP1	Cannula động mạch 1 nòng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phù chất chống đông máu Bioline (hoặc tương đương).</li> <li>- Thời gian sử dụng lên đến 30 ngày khi dùng với bộ phổi HLS.</li> <li>- Bộ gồm cannula, dụng cụ đặt, dây hỗ trợ cố định, miếng dán cố định bằng nhựa.</li> <li>- Các cỡ đường kính từ 15Fr đến 23Fr, chiều dài 15cm hay 23cm.</li> <li>- Chất liệu của các chi tiết:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cannula: polyurethane (hoặc tương đương), thép không rỉ.</li> <li>+ Dụng cụ đặt: polypropylene (PP), không chứa phthalate, polyvinyl chloride (PVC-P) dẻo với BaSO<sub>4</sub>, không chứa DEHP.(hoặc tương đương).</li> </ul> </li> <li>- Tiệt trùng.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO 13485.</li> </ul>	cái	1 cái/ 1 hộp	2
2	SP2	Cannula tĩnh mạch 1 nòng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phù chất chống đông máu Bioline (hoặc tương đương).</li> <li>- Thời gian sử dụng lên đến 30 ngày khi dùng với bộ phổi HLS.</li> <li>- Bộ gồm cannula, dụng cụ đặt, dây hỗ trợ cố định ống, miếng dán cố định bằng nhựa.</li> <li>- Các cỡ đường kính từ 19Fr đến 29Fr, chiều dài 38cm hay 55cm.</li> <li>- Chất liệu của các chi tiết:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cannula: polyurethane (hoặc tương đương), thép không rỉ.</li> <li>+ Dụng cụ đặt: polypropylene (PP), không chứa phthalate, polyvinyl chloride (PVC-P) dẻo với BaSO<sub>4</sub>, không chứa DEHP. (hoặc tương đương).</li> </ul> </li> <li>- Tiệt trùng.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO 13485.</li> </ul>	cái	1 cái/ 1 hộp	2
3	SP3	Bộ chèn dưới da dùng cho cannula ECMO	<ul style="list-style-type: none"> <li>Bộ gồm:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ống nong 4 kích cỡ 12Fr-18Fr chất liệu polyethylene độ đặc cao (HDPE).</li> <li>- Dây dẫn hướng cannula động mạch kích cỡ: đường kính 0,097 cm x chiều dài 100 cm, hướng cannula tĩnh mạch đường kính 0,097 cm x chiều dài 150 cm chất liệu thép không rỉ.</li> <li>- Dao mổ nhỏ thép không rỉ, polystyrene.</li> <li>- Kim tiêm, bơm tiêm 10ml.</li> </ul> </li> </ul>	Bộ	1 bộ/ hộp	4



4	SP4	Phổi Ecmo hỗ trợ tim phổi nhân tạo cấp cứu kèm dây dẫn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian sử dụng phổi liên tục 30 ngày</li> <li>- Lưu lượng máu: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ BE-HLS 7050: 0,5- 7 lít/phút.</li> <li>+ BE-HLS 5050: 0,5- 5 lít/phút.</li> </ul> </li> <li>- Lưu lượng khí: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ BE- HLS 7050: 14 lít/phút.</li> <li>+ BE- HLS 5050: 10 lít/phút.</li> </ul> </li> <li>- Tích hợp cảm biến hồng ngoại giúp đo các thông số SvO<sub>2</sub>, Hematocrit, Hemoglobin, nhiệt độ tĩnh mạch Tven.</li> <li>- Chất liệu của các chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Sợi trao đổi khí: Polymethylpentene.</li> <li>+ Sợi trao đổi nhiệt: Polyurethane.</li> <li>+ Thân phổi: Polycarbonate.</li> <li>+ Bộ dây dẫn tuần hoàn đường kính 3/8 inch: polyvinyl chloride không chứa DEHP, có phủ chất chống đông Bioline.</li> </ul> </li> <li>- Tương thích với máy ECMO hiệu Maquet.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485/CE.</li> </ul>	Bộ	1 bộ/ hộp	2
5	SP5	Chỉ tan đơn sợi có gai	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ tiêu có gai không cần buộc Copolymer của acid glycolic và trimethylene carbonate (hoặc tương đương), gai đầu tù, một đầu có vòng, số 3/0, dài 15cm.</li> <li>- Kim tròn đầu nhọn công nghệ Nucoat V20 (hoặc tương đương), 1/2C, dài 26mm, giữ vết thương 14 ngày, tiêu hoàn toàn 90-110 ngày.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO, CE, CFG.</li> </ul>	Tép	Hộp/12 tép	180
6	SP6	Chỉ tan đơn sợi có gai	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chỉ tiêu có gai không cần buộc Copolymer của acid glycolic và trimethylene carbonate, gai đầu tù, một đầu có vòng, số 3/0, dài 30cm.</li> <li>- Kim Surgalloy (hoặc tương đương) tròn đầu nhọn, 1/2C, dài 26mm, giữ vết thương 14 ngày, tiêu hoàn toàn 90 ngày.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, CFG</li> </ul>	Tép	Hộp/12 tép	60
7	SP7	Lưới chống dính điều trị thoát vị thành bụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mảnh ghép thoát vị thành bụng 2 lớp, dệt 3D mềm xốp, chất liệu Polyester ưa nước, một mặt là màng Collagen chống dính, thiết kế mũi dệt X cải tiến, có dính chỉ sẵn.</li> <li>- Kích thước lỗ lưới lớn 4.8x2.0mm.</li> <li>- Kích thước 15cm x 10cm hình chữ nhật.</li> <li>- Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA</li> </ul>	Miếng	Hộp/ 1 miếng	12
8	SP8	Lưới chống dính điều trị thoát vị thành bụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>Mảnh ghép thoát vị thành bụng 2 lớp, dệt 3D mềm xốp, chất liệu Polyester ưa nước, một mặt là màng Collagen chống dính, thiết kế mũi dệt X cải tiến, có dính chỉ sẵn. Kích thước lỗ lưới lớn 4.8x2.0mm. Kích thước 20cm x 15cm hình chữ nhật.</li> <li>Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE, FDA</li> </ul>	Miếng	Hộp/ 1 miếng	36

9	SP9	Dụng cụ cố định lưới thoát vị có 30 ghim.	- Dụng cụ cố định lưới thoát vị có 30 ghim hình xoắn ốc, chất liệu Titanium, ghim hình xoắn ốc, cao 3.8mm, rộng 4mm. - Tiêu chuẩn: ISO, CE, FDA	cái	Hộp/ 6 cái	30
10	SP10	Túi chứa dịch dẫn lưu	- Túi chứa và dẫn lưu dịch, dùng với ống dẫn lưu mật - Chất liệu Polyvinylclorua (PVC) - Thể tích: 800ml, có đánh dấu các vạch thể tích - Tương thích ống dẫn lưu ra da đầu cong dạng pigtail - Đóng gói tiệt khuẩn - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO	cái	Túi 1 cái	600
11	SP11	Dây dao siêu âm dùng cho mổ hồ	- Dây cáp dùng cho dao siêu âm mổ hồ. - Tương thích với máy phát chính GEN 11. - Số lần sử dụng $\geq 95$ lần. - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, CFG	cái	1 cái / hộp	8
12	SP12	Dây dao siêu âm dùng cho mổ nội soi	- Dây dao mổ nội soi màu xám dùng cho dao siêu âm nội soi. - Tương thích với máy phát chính GEN 11. - Số lần sử dụng $\geq 95$ lần. - Tiêu chuẩn chất lượng: FDA, CFG	cái	1 cái / hộp	6
13	SP13	Dung dịch làm mềm vết thương loại bỏ biofilm	- Dung dịch làm sạch, làm ẩm với các vết thương cấp, mãn tính, ngăn ngừa màng sinh học. - Thành phần: Dung dịch Betaine 0,1%; Polyhexanide 0,1% làm sạch. (Hoặc các thành phần tương đương). - Chai: 350ml	Chai	chai 350 ml	400
14	SP14	Que phết tế bào âm đạo	- Dụng cụ phết niêm dịch tế bào âm đạo. - Chất liệu: gỗ. - Dạng thanh dẹp, các góc cạnh tròn láng. - Kích thước 180 x 18 x 2 mm.	Que	Túi 1 que	2,600
15	SP15	Dẫn lưu kín vết mổ	- Bao gồm: + Bình áp lực âm 3 lò xo thể tích 400ml; + Ống nối chất liệu PVC; + Co nối chữ Y; + Ống dẫn lưu có trocar kích thước 10, 12, 14, 16, 18Fr. + Có van chống trào ngược, kẹp cố định vào giường. - Có cản quang, không chứa latex. - Đóng gói tiệt trùng EO	cái	Túi 1 cái	350
16	SP16	Sáp Parafin	- Sáp Paraffin, được cung cấp dưới dạng hạt. - Thành phần paraffin tinh khiết. Không có dimethyl sulfoxide (DMSO). - Điểm nóng chảy từ 52°C đến 62°C.	Kg	Gói 1 kg	180

17	SP17	Bộ rửa dạ dày lớn.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Làm từ mũ cao su tự nhiên.</li> <li>- Được đóng gói và tiệt trùng riêng lẻ trong từng túi.</li> <li>- Size: lớn (28mm).</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016</li> </ul>	Bộ	Túi 1 cái	600
18	SP18	Sáp Parafin	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sáp Parafin dạng miếng màu trắng. Bao 50kg.</li> </ul>	Kg	Bao 50kg	400
19	SP19	Kim đẩy chỉ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kim đẩy chỉ gồm phần đẩy chỉ đầu bằng và phần cán.</li> <li>- Kích cỡ: 0.30*33mm; 0.35*45mm.</li> <li>- Thân kim được làm bằng sợi thép y tế không gỉ, có khả năng chống ăn mòn tốt.</li> <li>- Kim đẩy chỉ dùng một lần, vô trùng.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE</li> </ul>	cây	Túi 10 cây	18,000
20	SP20	Mũi khoan sọ não tự dừng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mũi khoan tự dừng, đường kính trong/ngoài có các cỡ 11/14 mm, có thể tạo ra lớp đệm xương giúp an toàn, có đầu nhọn định vị chống trượt khi bắt đầu khoan, có thể khởi động lại bất cứ lúc nào.</li> <li>- Chuôi tiêu chuẩn Hudson- tương thích với các loại máy khoan.</li> <li>- Đóng gói vô khuẩn, dùng 1 lần.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO, CE</li> </ul>	cái	01 cái/ gói	50
21	SP21	Bộ stent nhựa đường mật	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu có 3 điểm cân quang bằng kim loại (platinum ring), có ngã bơm thuốc cân quang.</li> <li>- Đường kính dây dẫn 6Ch (Fr)</li> <li>- Đường kính bộ đặt 10Ch (Fr), dài 205cm.</li> <li>- Dùng đặt stent 10Ch (Fr) dài 205cm.</li> <li>- Dây dẫn tương thích 0.035 inch</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO 13485</li> </ul>	Cái	Cái/ gói	3
22	SP22	Vòng thắt polyp các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vòng thắt sử dụng 1 lần, dụng cụ chuyên dùng cho thắt polyp, độ mở loop 30-40mm</li> </ul>	Cái	5 cái/ hộp	50
23	SP23	Cán tay cầm dùng cho vòng thắt polyp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài dây dẫn 2300mm, tương thích với đường kính kênh sinh thiết ống soi 2.8mm, Sử dụng nhiều lần</li> </ul>	Cái	Cái/ hộp	10
24	SP24	Đồng hồ Oxy	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng hồ Oxy (có đồng hồ đo + điều chỉnh lưu lượng + bình tạo ẩm).</li> <li>- Tương thích với các bình Oxy y tế.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO 13485 (hoặc các tiêu chuẩn chất lượng tương đương).</li> </ul>	Cái		16

NH  
 IVI  
 KHC  
 IAN  
 ★

25	SP25	Máy phun khí dung	<p>Cấu hình máy:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ 01 máy nén khí.</li> <li>+ 01 cốc thuốc.</li> <li>+ 01 ống dẫn khí.</li> <li>+ 01 ống ngậm.</li> <li>+ 01 mặt nạ người lớn.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiệu suất máy: 07 lít/ phút @100kPa.</li> <li>- Tốc độ phun thuốc: 0.4 ml/ phút.</li> <li>- Kích thước hạt trung bình khoảng 3µm</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO 13485 (hoặc tương đương)</li> </ul>	cái		46
26	SP26	Nhiệt ẩm kế tự ghi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị nhiệt độ °C.</li> <li>- Độ chính xác ±3%RH; ±0.5°C (-20°C ~ +40°C), ±1.0°C (Phạm vi khác).</li> <li>- Phạm vi đo: Độ ẩm: 0%~100%RH.</li> <li>- Nhiệt độ : ≤ - 30°C ~ ≥ 60 °C.</li> <li>- Độ phân giải: Độ ẩm: 0.1%RH; Nhiệt độ: 0.1°C (thông thường).</li> <li>- Dung lượng bộ nhớ ≥ 16,000 điểm đọc, pin khoảng 1 năm.</li> <li>- Xuất dữ liệu qua cổng USB.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO 13485 (hoặc các tiêu chuẩn chất lượng tương đương).</li> </ul>	Cái		12
27	SP27	Kẹp tứ chi ECG	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kẹp điện tim dùng cho máy điện tim các loại.</li> <li>- Bộ: có 04 kẹp.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 (hoặc các tiêu chuẩn chất lượng tương đương).</li> </ul>	Bộ		30
28	SP28	Bộ chuông điện tim	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điện cực hút ngực, jack Ø3mm tương tích chuẩn máy điện tim.</li> <li>- Núm hình tròn, đường kính núm cao su là 26mm.</li> <li>- Chất liệu: Niken.</li> <li>- Bộ: 06 cái.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO 13485 (hoặc các tiêu chuẩn chất lượng tương đương).</li> </ul>	Bộ		30

29	SP29	Bộ áo chì chống tia X	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Antimony và Bismuth hạt siêu nhỏ (hoặc tương đương). Không chứa chì, siêu nhẹ.</li> <li>- Công nghệ dệt trọng lượng nhẹ được phủ 1 lớp PU tăng khả năng chống tia cực tím, mang lại cảm giác mềm mại và bền bỉ.</li> <li>- Công nghệ hấp thụ, lưu trữ và giải phóng nhiệt dư thừa, cân bằng nhiệt.</li> <li>- Kháng ẩm cao.</li> <li>- Áo được mặc từ phía trước dễ dàng và có sẵn túi tiện dụng.</li> <li>- Áo có độ dài vừa đủ để chông lên phần váy đảm bảo che chắn phóng xạ khi cúi người về phía trước.</li> <li>- Cầu vai chống trượt giúp giảm tải sức nặng và phân bổ lực cân bằng.</li> <li>- Các khóa đai bản rộng, dễ dàng tăng chỉnh.</li> <li>- Áo sử dụng miếng dán.</li> <li>- Váy sử dụng khóa gài có thể điều chỉnh giúp ôm sát người mặc.</li> <li>- Phù hợp cho: X-quang, can thiệp tim mạch...</li> <li>- Độ dày: phía trước 0.50mm Pb, phía sau: 0.25mm Pb</li> <li>- Nhiều tùy chọn phối màu, kích cỡ (S - XL).</li> <li>- Cấu hình: Bộ áo Skirt &amp; Vest, Nón chì, Yếm chì, Mắt kính, Tấm bảo vệ chân</li> </ul>	Bộ	7
30	SP30	Bộ cảm biến lưu lượng máy thở	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bộ cảm biến lưu lượng máy thở dùng 1 lần.</li> <li>- Tương thích với máy thở Hamilton.</li> <li>- Kích thước đầu nối (mm): vào OD15 – ra OD22/ID15 để đảm bảo vừa với dây thở từ trẻ em đến người lớn.</li> <li>- Khoảng lưu lượng: từ 0 đến <math>\geq 180</math> l/phút.</li> <li>- Khoảng chết: &lt; 12ml.</li> </ul>	cái	20
31	SP31	Chén Inox 06cm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chén Inox 06cm</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 (hoặc các tiêu chuẩn chất lượng tương đương).</li> </ul>	cái	250
32	SP32	Hộp đựng gòn có nắp 10 x 8cm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hộp đựng gòn có nắp 10x8cm.</li> <li>- Chất liệu: Inox.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 (hoặc các tiêu chuẩn chất lượng tương đương).</li> </ul>	Cái	100
33	SP33	Bao máy huyết áp người lớn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bao đo huyết áp</li> <li>- Dùng cho người lớn.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE/ISO 13485 (hoặc các tiêu chuẩn chất lượng tương đương).</li> </ul>	Cái	300
34	SP34	Túi hơi máy đo huyết áp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Túi hơi dùng cho máy đo huyết áp.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 (hoặc các tiêu chuẩn chất lượng tương đương).</li> </ul>	Cái	300



35	SP35	Bóp bóng người lớn, trẻ em các cỡ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóng bóp: Làm bằng PVC</li> <li>- Túi chứa khí: Làm bằng nhựa.</li> <li>- Đường thông khí: Dùng để mở miệng bệnh nhân và phòng ngừa lưỡi bệnh nhân bịt đường khí.</li> <li>- Dây nối oxy: Chiều dài 2 m.</li> <li>- Bóng bóp và mặt nạ dùng cho người lớn, trẻ em: có thể tiết trùng bằng nổi hấp.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: SO 13485 (hoặc các tiêu chuẩn chất lượng tương đương).</li> </ul>	Cái	460
36	SP36	Đèn tiểu phẫu công nghệ led	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sử dụng nguồn điện: 220-240V - 50Hz.</li> <li>- Bóng đèn: Diod 3,2V.</li> <li>- Chóa đèn: phản quang hội tụ tích hợp 15 đơn vị không gây nhiệt.</li> <li>- Cổ định vị xoay linh động đến gần 360o, khoảng rộng 30cm + 30cm.</li> <li>- Độ sáng: 18000 lux. Công tắc</li> <li>- Dây nguồn: 3m6.</li> <li>- Điều chỉnh chiều cao: từ 1m – 1,7m</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO 13485 (hoặc các tiêu chuẩn chất lượng tương đương).</li> </ul>	Cái	4
37	SP37	Mâm inox 22x32x2cm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mâm đựng dụng cụ, bằng inox.</li> <li>- Kích thước: 22x32x2cm.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO 13485 (hoặc các tiêu chuẩn chất lượng tương đương).</li> </ul>	Cái	115
38	SP38	Xe đẩy bệnh ngồi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xe đẩy bệnh nhân, loại ngồi.</li> <li>- Chất liệu: Bằng inox có bánh xe di chuyển và phanh hãm.</li> <li>+ Khung xe và 4 bánh xe.</li> <li>+ Khung xe làm bằng thép mạ crom.</li> <li>+ Thanh gác chân và gác tay cố định.</li> <li>+ Tấm đệm tay được bọc da.</li> <li>+ Tấm đế chân được làm bằng nhôm đúc.</li> <li>+ Có khóa bánh cho bệnh nhân điều khiển.</li> <li>+ Phần ghế ngồi được lót đệm.</li> <li>- Đạt Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 (hoặc các tiêu chuẩn chất lượng tương đương).</li> </ul>	Cái	100

CTI  
 .ENI  
 ĐA  
 AN C

39	SP39	Xe đẩy bệnh nằm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xe đẩy bệnh nhân nằm kèm phụ kiện đồng bộ: 01 bộ</li> <li>+ Thân xe chính: 1 cái</li> <li>+ Mặt cáng rời: 1 cái</li> <li>+ Bánh xe: 04 cái, 2 cái có phanh</li> <li>+ Lan can: 2 cái</li> <li>+ Đệm bông ép bọc giả da : 01 cái</li> <li>+ Cọc truyền: 1 cái</li> <li>- Kích thước: <math>\geq 730 \times 580 \times 1900</math> mm</li> <li>- Mặt cáng Inox tẩm, có thể nhấc rời khỏi cáng</li> <li>- Có đầu nâng bằng thanh răng</li> <li>- Có 4 bánh xe, đường kính <math>\geq 150</math>mm, <math>\geq 2</math> cái có phanh</li> <li>- Có đệm bọc giả da dày <math>\geq 50</math>mm</li> <li>- Bông ép bọc giả da</li> <li>- Có 01 cọc truyền Inox.</li> <li>- Lan can 2 bên thành xe.</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485</li> </ul>	Cái		60
40	SP40	Bóng đèn nội khí quản	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bóng đèn nội khí quản (loại lớn)</li> <li>- Điện áp: 2.5V</li> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: CE, ISO 13485</li> </ul>	Cái		200
41	SP41	Găng tay hút đàm vô trùng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: Chiều dài từ đầu ngón giữa đến cổ tay là <math>290 \text{mm} \pm 10 \text{mm}</math>. Chiều rộng cổ tay <math>136 \text{mm} \pm 3 \text{mm}</math>.</li> <li>- Được làm từ polyethylene (PE) trong suốt, dẻo, dai, không thấm nước.</li> <li>- Thiết kế các ngón thẳng, phù hợp với người thuận tay trái hoặc tay phải, các mép đảm bảo kín.</li> <li>- Tiệt trùng.</li> <li>- Tiêu chuẩn ISO 13485 và ISO 11135.</li> </ul>	cái		50,000
42	SP42	Que thử nước tiểu sử dụng trên máy xét nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> <li>Que nhúng sử dụng trên máy phân tích sinh hóa nước tiểu tự động tối thiểu các thông số: pH, bạch cầu, nitrite, protein, glucose, ketones, urobilinogen, bilirubin, và hồng cầu, tỷ trọng, màu sắc và độ trong của nước tiểu.</li> <li>- Quy cách: <math>\leq 200</math> test/hộp</li> <li>- Tương thích với máy xét nghiệm nước tiểu Labumat</li> <li>*Tiêu chuẩn: FDA/CE/ISO 13485 (hoặc các tiêu chuẩn chất lượng tương đương).</li> </ul>	Test		96,000
43	SP43	Col có lọc 100ul	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Polypropylene nguyên chất, không có chất phụ gia và Không có chất gây ức chế enzyme</li> <li>Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485</li> </ul>	cái		23,040

VH  
 VIỆN KHO  
 GIANG  
 ★

44	SP44	Col có lọc 200uL	- Chất liệu: Polypropylene nguyên chất, không có chất phụ gia và Không có chất gây ức chế enzyme Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	cái		23,040
45	SP45	Val huyết áp kế	- Van inox dùng để thay thế trong máy đo huyết áp kế đồng hồ	cái		300
46	SP46	Tủ thuốc	- Vật liệu: Inox, khung tủ và khung cánh tủ làm bằng inox hộp. - Kích thước(DxRxC): $\geq 800 \times 400 \times 1600$ mm. - Kiểu tủ thuốc: 02 tầng độc. - Tủ thuốc gồm 02 khoang: + Khoang trên: 02 cánh lắp kính, có khóa, có chốt, phía trong có 01 mặt sàng. + Khoang dưới: có 02 cánh cửa inox, có khóa, có chốt. - Tay nắm cánh tủ: có. - Bộ khóa cánh tủ: có	cái		7
<b>Tổng cộng: 46 khoản</b>						

\* Ghi chú:

- Nhãn hiệu, mã hiệu, ký hiệu, tên nhà sản xuất hàng hoá nêu trong yêu cầu kỹ thuật (nếu có) chỉ mang tính tham khảo, minh họa cho yêu cầu kỹ thuật của hàng hoá, Bên chào giá có thể chào hàng hoá của hãng khác có

